

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HS-ST
Ngày: 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi
2. Ông Vũ Hồng Điều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, tên gọi khác: H, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1996 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 4A, xã Tân T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Ngọc B; bản thân chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05-01-2017, Nguyễn Hoàng H bị Công an xã T, huyện Cần Đước ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.250.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 26-5-2017 bị TAND huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (thực hiện tội phạm vào ngày 16-3-2017); bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại tạm giam Thanh Hòa – Tổng cục VIII – Bộ Công an, có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Trung H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Phát Đ, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thành P, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Anh Võ Trần Minh T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07-3-2017, Nguyễn Hoàng H nhờ một người bạn mới quen tên Nhân (không rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe Wave (không rõ biển số) chở đến nhà Trương Trung H ở ấp 3, xã P, huyện C chơi, nhưng Trương Trung H không có ở nhà. Sau đó, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe của N chở N ngồi sau lưu thông trên đường 835C hướng xã PV đi xã PL. Khi đi đến bãi đất trống cặp đường ĐT 835C, thuộc ấp 2, xã PL, huyện B thì gặp Trương Trung H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias biển số 62P1-393.19 một mình hướng xã PL đi xã PV và có Phạm Thành P bạn Trương Trung H điều khiển xe mô tô chạy phía sau. Lúc này, Nguyễn Hoàng H quay đầu xe lại chạy vượt lên bên trái xe Trương Trung H, rồi cúp đầu xe Trương Trung H dừng lại, Nguyễn Hoàng H dừng xe lại lúc đó N vẫn còn ngồi trên xe, còn Nguyễn Hoàng H xuống xe hỏi Trương Trung H “Tiền đâu mà mày mua xe và nhẫn mà đeo, mày ăn trộm, ăn cắp à”, Trương Trung H trả lời “Tết tôi ở nhà phụ mẹ trông bông, mẹ cho tiền mua xe”. Sau đó, khoảng 05 phút, Nguyễn Hoàng H dùng tay trái đánh vào vùng vai và mặt Trương Trung H 4-5 cái. Lúc này, Trương Trung H sợ nên Trương Trung H gắn chìa khóa xe vào ổ khóa định bỏ đi thì bị Nguyễn Hoàng H nhanh chóng bước tới giật chìa khóa xe của Trương Trung H ra khỏi ổ khóa và dùng tay xô Trương Trung H xuống xe, rồi Nguyễn Hoàng H leo lên xe 62P1-393.19 của Trương Trung H gắn chìa khóa và khởi động xe chạy về hướng xã PV, huyện C, N cũng chạy theo Nguyễn Hoàng H. Trương Trung H tri hô “Cướp, cướp” rồi chạy bộ đến quán Phước Thịnh cách đó khoảng 30m Trương Trung H nhờ anh nhân viên phục vụ quán là anh Võ Trần Minh T dùng xe mô tô chở đuổi theo Nguyễn Hoàng H, P thấy vậy cũng điều khiển xe chạy đuổi theo nhưng không kịp. Trương Trung H đến Công an xã PL, huyện B trình báo vụ việc. Nguyễn Hoàng H sau khi cướp được xe của Trương Trung H đã điều khiển đến xã H, huyện Đ gặp Trần Phát Đ nhờ anh Đ tìm người để bán xe. Đ hỏi nguồn gốc xe thì Nguyễn Hoàng H nói là xe của Nguyễn Hoàng H nhưng bị mất giấy đăng ký và biển số xe, Đ đồng ý mua xe với giá 5.000.000đ nhưng do không đủ tiền nên Đ chỉ đưa cho Nguyễn Hoàng H 4.500.000đ, Nguyễn Hoàng H đã tiêu xài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng H khai nhận tên N là bạn mới quen nên không biết rõ họ tên và địa chỉ. Do không có xe nên Nguyễn Hoàng H mượn xe của N, N sợ mất xe nên N đi theo Nguyễn Hoàng H và để Nguyễn Hoàng H chở đi gặp Trương Trung H, Nguyễn Hoàng H không nói cho N biết

việc Nguyễn Hoàng H sẽ cướp xe của Trương Trung H. Sau khi cướp xe, Nguyễn Hoàng H và N không còn gặp hay liên lạc nhau nữa.

Tại biên bản định giá tài sản số 05/BB-TCKH ngày 13-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: xe mô tô Yamaha Luvias biển số 62P1-393.19 trị giá là 23.750.000đ.

Tại cáo trạng số 65/QĐ-KSĐT ngày 06-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Hoàng H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 35/2017/HS-ST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Trung H hiện đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập tới. Trước phiên tòa, anh Trần Phát Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường lại cho anh số tiền là 4.500.000đ đã mua xe của Nguyễn Hoàng H, bị cáo đồng ý. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho anh Trần Phát Đ số tiền 4.500.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 62P1-393.19, số khung SK10EY019739, số máy 1SK1019749 do anh Trần Phát Đ giao nộp, thuộc sở hữu của anh Trương Trung H, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trương Trung H là phù hợp.

Đối với hành vi của tên N (không rõ họ tên và địa chỉ) đã giao xe mô tô của mình cho Nguyễn Hoàng H điều khiển chở đi chặn đường cướp lấy xe mô tô

của Hiếu, hiện Cơ quan điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ N, nên không có cơ sở xử lý là phù hợp.

Riêng đối với Trần Phát Đ có hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Hoàng H phạm tội mà có, nhưng anh Đ không biết, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Hoàng H là người có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ 30 ngày 07-3-2017, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở người bạn mới quen tên N (không rõ họ tên và địa chỉ) ngồi sau lưng thông trên đường 835C hướng xã PV đi xã PL. Khi đi đến bãi đất trống cặp đường ĐT 835C, thuộc ấp 2, xã PL, huyện B thì Nguyễn Hoàng H phát hiện Trương Trung H đang điều khiển xe mô tô Yamaha Luvias biển số 62P1-393.19 một mình hướng xã PL đi xã PV, Nguyễn Hoàng H quay đầu xe lại chạy vượt lên bên trái xe Trương Trung H, rồi cúp đầu xe Trương Trung H dừng lại, Nguyễn Hoàng H xuống xe đi bộ tiến gần lại Trương Trung H và dùng tay trái đánh vào vùng vai và mặt Trương Trung H 4-5 cái, rồi dùng tay xô Trương Trung H xuống xe làm cho anh Trương Trung H tê liệt ý chí không thể chống cự lại nên bị cáo lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 62P1-393.19 của anh Trương Trung H trị giá 23.750.000đ đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ

luật hình sự nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng H là rất nguy hiểm cho xã hội. Với bản chất lười lao động, bản tính tham lam, động cơ mục đích vụ lợi nên bị cáo dùng vũ lực tấn công người khác nhằm chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của con người và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người được pháp luật bảo hộ. Bị cáo cũng nhận biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo dùng vũ lực để tấn công người khác làm cho chủ sở hữu tài sản bị tê liệt ý chí không có khả năng kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành tiếp bản án số 35/2017/HSST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian tù tính từ ngày 16-3-2017, bị cáo đang chấp hành án nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng

đến một trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Trung H hiện đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập tới. Trước phiên tòa, anh Trần Phát Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường lại cho anh số tiền là 4.500.000đ đã mua xe của Nguyễn Hoàng H, bị cáo đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Do đó, áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho anh Trần Phát Đ số tiền là 4.500.000 đồng.

[10] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số 62P1-393.19, số khung SK10EY019739, số máy 1SK1019749 do anh Trần Phát Đ giao nộp, thuộc sở hữu của anh Trương Trung H, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trương Trung H là phù hợp.

[11] Đối với hành vi của tên N (không rõ họ tên và địa chỉ) đã giao xe mô tô của mình cho Nguyễn Hoàng H điều khiển chở đi chặn đường cướp lấy xe mô tô của Trương Trung H, hiện Cơ quan điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ N nên không có cơ sở xử lý là phù hợp. Riêng đối với Trần Phát Đ có hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Hoàng H phạm tội mà có, nhưng anh Đ không biết, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 04 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt của bản án số 35/2017/HSST ngày 26-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An là 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 09 tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 16-3-2017.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho anh Trần Phát Đ số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành